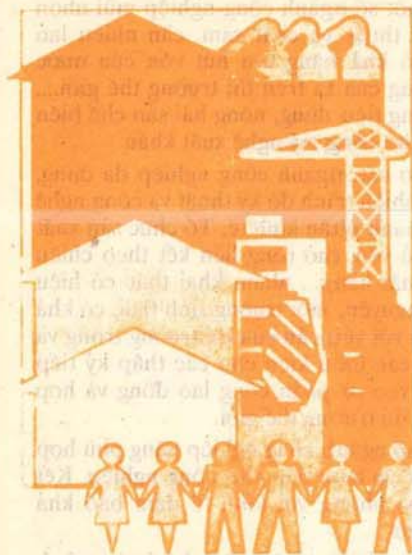




CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM: VẤN ĐỀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM

NGUYỄN THÀNH XƯƠNG

PTS. Kinh tế

Đến nay nước ta có 34 triệu lao động, trong đó khoảng 7 triệu người chưa có công ăn việc làm. Theo tính toán, trong 10 năm tới sẽ có khoảng 12 triệu thanh niên bước vào tuổi lao động, trong khi chỉ có 5 triệu người hết tuổi lao động. Như vậy, trong hơn 10 năm tới, nước ta sẽ phải tạo việc làm cho khoảng 14 triệu lao động. Giải quyết việc làm cho người lao động trở thành một trong những trọng điểm của chiến lược phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam. Chúng tôi xin mạnh dạn nêu ra một số suy nghĩ ban đầu về vấn đề này.

Trước hết, cần xác định đúng đắn quan niệm về việc làm. Việc làm phải được xem là một hoạt động có ích cho xã hội, mang lại thu nhập cho người lao động mà không bị pháp luật cấm đoán. Từ đó, việc làm không chỉ là được làm việc trong biên chế mà còn ở ngoài biên chế, không chỉ ngoài xã hội mà còn ở trong mỗi gia đình. Việc làm không chỉ do nhà nước sắp xếp mà chủ yếu do người lao động tự tạo ra phù hợp với hoàn cảnh, khả năng và vốn liếng của mình.

Vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam cần hướng vào những điểm sau đây:

1. Lựa chọn, hình thành một cơ cấu ngành nghề, cơ cấu kỹ thuật và cơ cấu thành phần kinh tế theo hướng có hệ số sử dụng cao.

Về cơ cấu ngành nghề, trong 10 - 15 năm trước mắt, cần chú trọng phát triển những ngành nghề đòi hỏi ít vốn đầu tư và sử dụng nhiều lao động.

Cơ cấu kỹ thuật tối ưu trong vài thập niên tới nên là một cơ cấu kết hợp nhiều trình độ khác nhau, trong đó có những ngành đi thẳng vào hiện đại, trọng khi những ngành khác vẫn tận dụng kỹ thuật thủ công và chưa hiện đại có khả năng dung nạp nhiều lao động mà suất đầu tư cho mỗi chỗ làm việc tương đối thấp.

Hướng tạo việc làm quan trọng là mở rộng khả năng thu hút lao động của nhiều thành phần kinh tế. Chính bằng con đường này mà thu hút được vốn liếng, phương tiện kỹ thuật của mọi tầng lớp dân cư, từ đó tạo được nguồn việc làm rộng lớn và đa dạng. Nhà nước cần ban hành tiếp tục các chính sách làm cho các thành phần kinh tế tư bản dân tộc, tiểu chủ, tư nhân, cá thể thực sự yên tâm bỏ vốn phát triển sản xuất, tính kế làm ăn lâu dài.

2. Giải quyết việc làm trong nông nghiệp.

Nông nghiệp trong nhiều năm sắp tới phải là địa bàn chủ yếu giải quyết việc làm vì lao động tăng lên chủ yếu trong nông nghiệp và cũng ở đây nạn thiếu việc làm đang hết sức trầm trọng.

Giải quyết việc làm trong nông nghiệp có thể thực hiện theo các hướng:

+ Đầu tư mở rộng diện tích canh tác, tăng vụ, khai hoang vỡ hóa nhằm tận dụng lao động và khai thác đất đai hiện có, đặc biệt ở những vùng còn nhiều khả năng như Tây Nguyên, Đồng Tháp Mười, khu Tứ

giác Long Xuyên, bán đảo Cà Mau...

+ Thực hiện thâm canh dựa trên cơ sở kỹ thuật thủ công là chủ yếu kết hợp với kỹ thuật cải tiến.

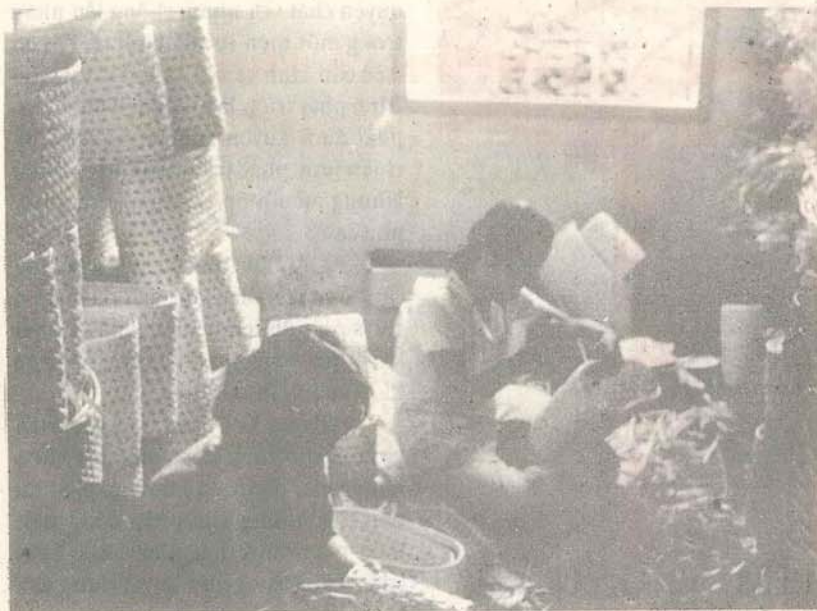
+ Tiến hành cơ giới hóa nông nghiệp một cách có chọn lọc, tránh tăng thêm sức ép đối với nạn đói thừa lao động ở những vùng lao động đông nhưng ruộng đất eo hẹp.

+ Phát triển một nền kinh tế hàng hóa nhiều ngành nghề và nhiều thành phần kinh tế ở nông thôn. Nông thôn Việt Nam trong những năm thuộc thập niên 90 không đồng nhất với trồng trọt nữa mà là một nông thôn đa dạng, phong phú ngành nghề: Trồng trọt chăn nuôi, chế biến sản phẩm, thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ, các loại hình dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống, lưu thông và tiêu thụ sản phẩm. Người lao động phải được tự do lựa chọn và hoạt động trong một hoặc một số ngành nghề nào đó phù hợp với khả năng mà họ cho là có lợi nhất. Ngoài khả năng lao động bản thân, họ còn được phép sử dụng lao động quá khứ của mình làm vốn sản xuất, kinh doanh và thuê lao động để tạo việc làm cho người khác. Nhà nước cần có chính sách khuyến khích các nhà kinh doanh ở thành phố và nước ngoài bỏ vốn đầu tư vào nông thôn.

Những việc làm nêu trên là con đường giải quyết việc làm có hiệu quả trong nông nghiệp, đồng thời cũng là con đường đô thị hóa nông thôn, con đường lâu dài đưa nông thôn Việt Nam lên chủ nghĩa xã hội.

3. Giải quyết việc làm ở thành phố.

Ở các thành phố, tuy số lượng lao động ít hơn, song do mật độ dân số rất cao và tốc độ tăng lao động lớn



Ảnh: Trần Văn Hòa

hơn tốc độ tăng việc làm nên vấn đề giải quyết việc làm đang nổi lên khá gay gắt. Ở đây phương hướng chính là song song với việc khuyến khích mở mang các ngành tiểu thủ công nghiệp, các ngành nghề truyền thống, cần tích cực phát hiện khai thác triệt để nhu cầu nhiều mặt trong sinh hoạt của các tầng lớp dân cư thành thị mà tạo nguồn việc làm. Thực tế cho thấy phát triển mạnh mẽ loại hình dịch vụ sinh hoạt thường ngày của nhân dân là hướng tạo nguồn việc làm thích hợp với các thành phố. Vài năm qua, nhất là từ khi có nghị quyết 16 của Bộ Chính trị, nhân dân các thành phố đã bỏ ra hàng trăm tỷ đồng vốn đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tạo ra hàng chục vạn chỗ làm việc mới, góp phần giảm nhẹ áp lực việc làm cho xã hội.

4. Mô hình giải quyết việc làm ở nông thôn và thành phố trong nhiều năm sắp tới nên chọn là kinh tế hộ gia đình.

Trong quá trình tổ chức lại sản xuất, kinh tế hộ gia đình đang dần dần trở thành một hình thức tổ chức sản xuất, tổ chức lao động cơ bản, phổ biến và có hiệu quả trong nền kinh tế nước ta. Phát triển hộ kinh tế gia đình cho phép tận dụng mọi khả năng lao động, cho phép tiến hành sự phân công và hiệp tác giữa lao động

nam và nữ, lao động lành nghề và giản đơn, trong và ngoài độ tuổi, giữa lao động xã hội và lao động gia đình. Xét trên góc độ giải quyết việc làm thì 15 triệu hộ của cả nước có khả năng thu hút vài chục triệu lao động.

5. Song song với việc giải quyết việc làm tại chỗ, phân bố lại dân cư và lao động giữa các vùng lãnh thổ là hướng chiến lược lâu dài trong việc tạo mở công ăn việc làm đối với những vùng đất hẹp người đông phải chia nhau việc làm. Phương hướng chủ yếu là chuyển dân lao động từ các vùng đồng bằng lên vùng phía Tây (trung du, miền núi Bắc bộ, cao nguyên miền Trung) và các nơi đông vào vùng Đồng Tháp Mười, Khu Tứ giác Long Xuyên, bán đảo Cà Mau ở Nam bộ còn nhiều diện tích chưa khai thác. Mặt khác, cần thu hút thêm lao động ra phía biển để phát triển các nghề cá, muối, nuôi trồng hải sản, kinh doanh tổng hợp các lợi thế biển. Theo hướng này, Nhà nước cần đầu tư trước một bước đối với kết cấu hạ tầng và thực hiện một chính sách kinh tế tạo vùng để thu hút nhân lực.

6. Mở rộng xuất khẩu lao động, nhập khẩu việc làm. Đây là xu hướng tự nhiên của mọi nước đang phát triển. Việt Nam có nguồn lao động dồi dào, đội ngũ tay nghề khá cao, giá

tiền công rẻ, trong tương lai sẽ có nhiều khả năng xuất khẩu lao động, nhập việc làm khi đã bình thường hóa quan hệ với nhiều nước và phát triển mạnh mẽ quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa. Vấn đề lớn được đặt ra là xử lý sao cho nguyên tắc cùng có lợi được bảo đảm trong quan hệ với người lao động Việt Nam.

7. Để những người đến tuổi lao động hoặc được dân ra từ khu vực nhà nước hay bộ đội xuất ngũ, lao động hợp tác trở về có thể tìm được việc làm và làm việc có hiệu quả, cần hình thành và phát triển rộng rãi mạng lưới tổ chức dạy nghề. Cùng với việc mở rộng đào tạo tay nghề qua các trường lớp chính quy, các trung tâm dạy nghề, cần quan tâm tới hình thức truyền nghề qua việc làm trực tiếp theo phương châm "học qua làm", truyền nghề theo lối "cha truyền con nối" đối với những ngành nghề truyền thống. Xây dựng chương trình giáo dục phổ thông theo hướng đảm bảo sao cho các em ra trường vừa có kiến thức phổ thông, vừa có kỹ năng nhất định về một nghề nào đó để các em tiếp cận ngay được với công việc nếu không có điều kiện học lên tiếp tục.

Giải quyết việc làm là một trong những vấn đề gay gắt trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam. Nhà nước cần nghiên cứu và ban hành hàng loạt các chính sách và pháp luật cởi mở, cho phép người lao động làm bất cứ việc gì mà pháp luật không ngăn cấm. Trước hết là chính sách tự do lao động và di chuyển lao động, chính sách cho phép đóng góp vốn và huy động vốn trong dân, kể cả Việt kiều, người nước ngoài; chính sách tự nhân và tập thể mở trường lớp dạy nghề cho người lao động; chính sách khuyến khích cơ sở và chủ tư nhân thu hút được nhiều lao động và làm việc có hiệu quả; ban hành luật pháp bảo hộ quyền lợi hợp pháp của các tập thể và tư nhân làm ăn giỏi; luật giải thể hoặc chuyển nhượng cơ sở sản xuất quốc doanh làm ăn thua lỗ sang các thành phần ngoài kinh tế quốc doanh; xây dựng và ban hành pháp lệnh hợp đồng lao động cho các thành phần kinh tế.

NTX.